

Số: 91/2021/QĐST-DS

TT, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNTVN.

Người đại diện theo pháp luật: **Tiết Văn T**

- Địa chỉ trụ sở: Số 2 LH, Phường TC, Quận BD, TP Hà Nội
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Ngọc L** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN&PTNTVN Chi nhánh huyện TT - Hà Nội I, theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 về ủy quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Tổng giám đốc Ngân hàng NN&PTNTVN

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Kiều Văn T** – Phó giám đốc Ngân hàng NN&PTNTVN chi nhánh TT – Hà Nội I (*theo văn bản ủy quyền ngày 30/9/2021*).

Bị đơn: Ông Trần Đình H, Sinh năm 1971

- CMND số: 025071000187 Do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 14/10/2016

- Địa chỉ: Thôn NL, Xã ĐĐ, Huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, Sinh năm 1973 – Vợ ông Trần Đình H

Địa chỉ: Thôn NL, Xã ĐĐ, Huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- Bà Kiều Thị P, sinh năm 1939

Địa chỉ: Thôn NL, Xã ĐĐ, Huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- Ông: Trần Chung P, Sinh năm 2003 – Con trai ông Trần Đình H

Địa chỉ: Thôn NL, Xã ĐĐ, Huyện TT, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng NN&PTNTVN và ông Trần Đình H thống nhất thỏa thuận:

2.1. Ông Trần Đình H xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng NN&PTNTVN số tiền tính đến ngày **08/11/2021** là 483.428.794 đồng (*Bốn trăm tám ba triệu bốn trăm hai tám nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*); trong đó tiền gốc là 335.000.000 đồng; tiền lãi là 148.428.794 đồng.

Lộ trình thanh toán như sau:

Tính từ ngày 07/12/2021 đến ngày 01/6/2022 trả 50.000.000đ, ngày 01/12/2022 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/6/2023 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/12/2023 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/6/2024 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/12/2024 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/6/2025 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/12/2025 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/6/2026 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/12/2026 trả 33.482.794 đồng. Ông Trần Đình H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại bao gồm cả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 09/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Sau khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng NN&PTNTVN phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 039583; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00424 QSDĐ/968/QĐ-UB-H do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 17/12/2001 cho ông Trần Đình H và bà Nguyễn Thị H.

2.3. Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng NN&PTNTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng NN&PTNTVN. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 11; tờ bản đồ số 05, diện tích 114m² tại địa chỉ: Thôn NL, xã ĐĐ, huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội. Theo GCN QSDĐ số T 039583; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00424 QSDĐ/968/QĐ-UB-H do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 17/12/2001 cho hộ bà Kiều Thị P. Ngày 28/10/2009, ông Trần Đình H và bà Nguyễn Thị H nhận tặng cho thửa đất theo hợp đồng số 358 ngày 20/10/2009. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công

chứng 834/2012/HĐTC, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/6/2012; Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3949/2016/PLHĐTC, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/11/2016 tại Văn phòng công chứng TT, thành phố Hà Nội và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 4229/2018/PLHĐTC, quyền số 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/6/2018 tại Văn phòng công chứng TT, thành phố Hà Nội.

2.4. Về án phí: Ông H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.668.000 đ (*Mười một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng NN&PTNTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.674.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2020/0025236 ngày 09/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên

